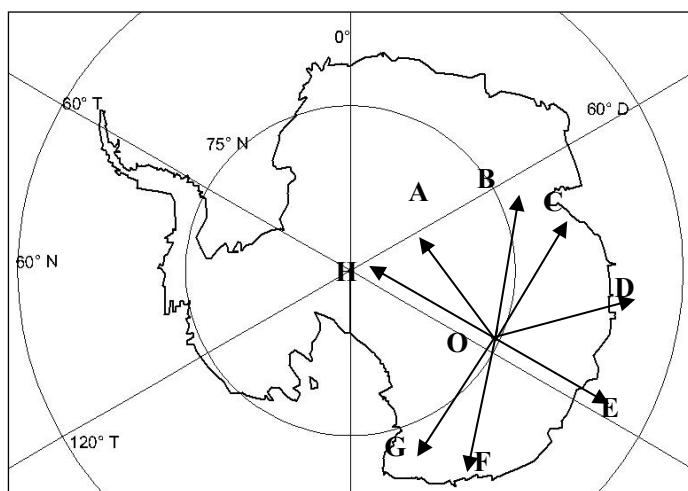


ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao nhận đề)

Câu 1 (4 điểm)

a) Dựa vào lược đồ dưới đây, hãy xác định từng hướng từ O đến A, B, C, D, E, F, G, H.



b) Hãy giải thích tại sao trên Trái Đất có hiện tượng các mùa luân phiên nhau giữa hai nửa cầu trong một năm?

Câu 2 (3 điểm):

a) Hãy quan sát và đặt tên cho những bức ảnh sau:



1



2



3



4

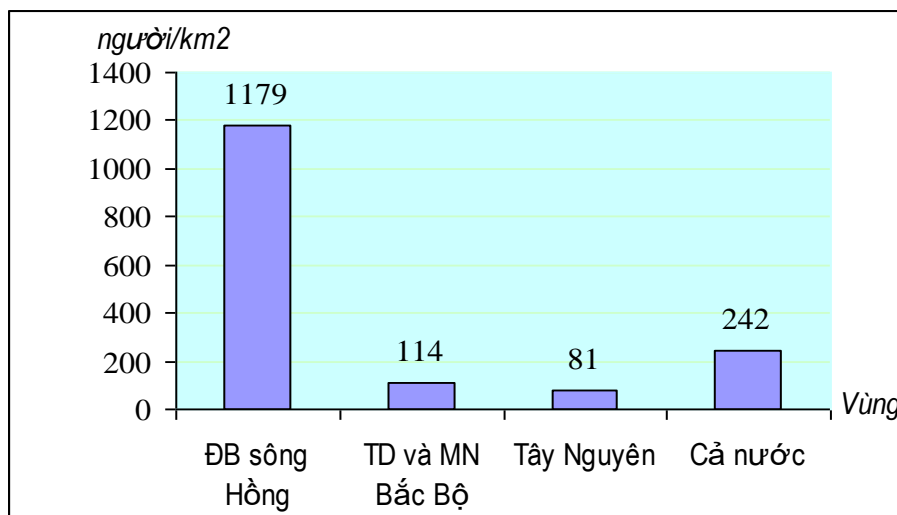
b) Những bức ảnh trên nói về vấn đề gì, hậu quả như thế nào? Chúng ta cần làm gì để giảm thiểu những tác hại do các hoạt động đó gây ra?

Câu 3 (3 điểm):

Dựa vào atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy đánh giá nguồn tài nguyên du lịch nước ta và cho biết những giải pháp nào giúp nước ta có thể phát triển mạnh ngành du lịch?

Câu 4 (4 điểm): Dựa vào biểu đồ sau:

Mật độ dân số của một số vùng và cả nước năm 2002



a) Hãy nhận xét về mật độ dân số của đồng bằng sông Hồng so với Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và cả nước năm 2002.

b) Mật độ dân số ở đồng bằng sông Hồng có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 5 (6 điểm): Cho bảng số liệu dưới đây:

Cơ cấu GDP nước ta thời kỳ 1991-2002 (Đơn vị: %)

	1991	1995	1997	1999	2001	2002
Nông - lâm - ngư nghiệp	40,5	27,2	25,8	25,4	23,3	23,0
Công nghiệp - xây dựng	23,8	28,8	32,1	34,5	38,1	38,5
Dịch vụ	35,7	44,0	42,1	40,1	38,6	38,5

a/ Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu GDP nước ta thời kỳ 1991-2002.

b/ Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu GDP theo các khu vực kinh tế nước ta thời kỳ trên.

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 9 THCS
Năm học 2018 - 2019

Môn: Địa lý

Nội dung	Điểm
Câu 1 (4 điểm)	
a) * Hướng từ O đến E, H, G, C Từ O đến E: hướng Bắc Từ O đến H: hướng Nam Từ O đến G: hướng Đông Từ O đến C: hướng Tây * Hướng từ O đến A, B, D, F Từ O đến A: hướng Nam - Tây Nam Từ O đến B: hướng Tây - Tây Nam Từ O đến G: hướng Tây Bắc Từ O đến C: hướng Đông - Đông Bắc	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
b) Khi chuyển động trên quỹ đạo, trục của Trái Đất bao giờ cũng có độ nghiêng không đổi và hướng về một phía nên hai nửa cầu Bắc và Nam luân phiên nhau ngả về phía Mặt Trời nên sinh ra các mùa. Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời thì có góc chiếu sáng lớn, nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt hơn thì nửa cầu đó là mùa nóng; Nửa cầu nào không ngả về phía Mặt Trời thì có góc chiếu sáng nhỏ, nhận được ít ánh sáng và nhiệt hơn thì nửa cầu đó là mùa lạnh.	1,0 0,5 0,5
Câu 2 (3 điểm)	
a) Tên gọi của các hình: H1: Khói bụi, khí thải của nhà máy sản xuất công nghiệp H2: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông H3: Khí thải của các nhà máy điện nguyên tử H4: Khói của các công trình khai thác dầu khí.	0,25 0,25 0,25 0,25
b) Những bức ảnh trên nói về hiện tượng ô nhiễm không khí do các hoạt động của con người gây ra. Hậu quả: Bầu không khí bị ô nhiễm, tăng hiệu ứng nhà kính, mưa axit, thủng tầng ôdôn, băng ở hai cực tan chảy, mực nước các đại dương dâng cao; khí thải của các nhà máy điện nguyên tử gây các hậu quả cho sức khỏe con người...	0,5 0,5

* Giải pháp: Các nước công nghiệp phát triển ký Nghị định thư Ki-ô-tô cam kết giảm thiểu lượng khí thải công nghiệp, hạn chế các phương tiện giao thông gây nhiều khói bụi, đảm bảo an toàn các nhà máy điện nguyên tử...	0,5
Nghiên cứu tìm ra các nguồn năng lượng mới thay thế các năng lượng truyền thống để giảm bớt lượng khí thải có hại cho môi trường.	0,5
Câu 3 (3 điểm)	
a) Đánh giá nguồn tài nguyên du lịch nước ta	
- Tài nguyên du lịch tự nhiên: phong cảnh thiên nhiên, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt...	0,5
- Tài nguyên du lịch nhân văn: công trình kiến trúc, lễ hội truyền thống, di tích văn hoá, lịch sử...	0,5
- Một số thắng cảnh thiên nhiên và di sản văn hoá đã được công nhận di sản của thế giới (Vịnh Hạ Long, động Phong Nha, quần thể di tích cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế).	0,5
- Hiện nay việc khai thác tiềm năng du lịch chưa cao do thiếu đầu tư, việc bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái chưa được chú trọng.	0,5
b) Các giải pháp để phát triển ngành du lịch	
- Tăng cường quảng bá thông tin, tạo những sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo;	0,25
- Quy hoạch và bảo vệ tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường;	0,25
- Tôn tạo, bảo vệ di tích văn hoá lịch sử;	0,25
- Đào tạo nhân lực cho du lịch, đầu tư cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, các dịch vụ du lịch.	0,25
Câu 4 (4 điểm)	
a) Nhận xét: Mật độ dân số ở đồng bằng sông Hồng rất cao so với mật độ trung bình cả nước và với một số vùng khác như Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ.	1,0
Cụ thể: cao gấp 4,9 lần so với mật độ trung bình cả nước, gấp 10,3 lần Trung du và miền núi Bắc Bộ, gấp 14,6 lần Tây Nguyên.	1,0
b) Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn, có điều kiện phát triển sản xuất tập trung.	1,0
Khó khăn: Bình quân đất nông nghiệp/đầu người thấp, nhu cầu rất lớn về lương thực, thực phẩm, nhà ở, việc làm, giáo dục, văn hoá, y tế... gây sức ép lên sự phát triển kinh tế - xã hội.	1,00.
Câu 5 (6 điểm)	
a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu GDP nước ta thời kỳ 1991-2002.	
* Chọn biểu đồ: Biểu đồ miền.	
(Nếu chọn dạng biểu đồ khác mà vẽ đúng thì chỉ cho ½ số điểm vẽ biểu đồ).	
Yêu cầu:	
- Trục hoành chia đúng tỷ lệ về thời gian, trục tung chia đúng tỷ lệ %.	
- Xác định đúng các điểm toạ độ; nối các điểm toạ độ chính xác.	
- Biểu đồ có đủ tên, ký hiệu và chú giải.	
- Biểu đồ đảm bảo tính thẩm mỹ, tính khoa học và tính chính xác.	
(Thiếu hoặc sai mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)	2,0

<table border="1"> <caption>Biểu đồ cấu trúc GDP theo khu vực kinh tế (1991-2002)</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nông-lâm-ngư nghiệp (%)</th> <th>Công nghiệp-xây dựng (%)</th> <th>Dịch vụ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1991</td> <td>40,5</td> <td>23,8</td> <td>35,7</td> </tr> <tr> <td>1995</td> <td>27,2</td> <td>28,8</td> <td>44,0</td> </tr> <tr> <td>1997</td> <td>25,8</td> <td>32,1</td> <td>42,1</td> </tr> <tr> <td>1999</td> <td>25,4</td> <td>34,5</td> <td>40,1</td> </tr> <tr> <td>2001</td> <td>23,3</td> <td>38,1</td> <td>38,6</td> </tr> <tr> <td>2002</td> <td>23,0</td> <td>38,5</td> <td>38,5</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Nông-lâm-ngư nghiệp (%)	Công nghiệp-xây dựng (%)	Dịch vụ (%)	1991	40,5	23,8	35,7	1995	27,2	28,8	44,0	1997	25,8	32,1	42,1	1999	25,4	34,5	40,1	2001	23,3	38,1	38,6	2002	23,0	38,5	38,5	
Năm	Nông-lâm-ngư nghiệp (%)	Công nghiệp-xây dựng (%)	Dịch vụ (%)																										
1991	40,5	23,8	35,7																										
1995	27,2	28,8	44,0																										
1997	25,8	32,1	42,1																										
1999	25,4	34,5	40,1																										
2001	23,3	38,1	38,6																										
2002	23,0	38,5	38,5																										
<p>b) Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu GDP theo các khu vực kinh tế ở nước ta dựa vào biểu đồ đã vẽ.</p> <p><i>* Nhận xét:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu GDP nước ta thời kỳ 1991-2002 có sự chuyển dịch khá rõ nét. - Tỷ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ cấu GDP giảm mạnh. Năm 1991 chiếm 40,5% đến năm 2002 chỉ còn 23,0% giảm 17,5%. - Tỷ trọng của khu vực công nghiệp và xây dựng tăng nhanh. Năm 1991 chỉ chiếm 23,8% đến năm 2002 lên đến 38,5% tăng 14,7%. - Tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm tỉ lệ cao nhưng chưa ổn định. <p><i>* Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế là do xu thế chung của thời đại và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. - Thành tựu của công cuộc đổi mới kinh tế xã hội ở nước ta. 	<p>0,5 0,5 0,5 0,5 1,0 1,0</p>																												
Tổng cộng	20,0																												

ĐỀ 2

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP HUYỆN

**Năm học 2018-
2019 Môn thi:
ĐỊA LÝ**

Thời gian: 150 phút (không kể phát đề)

-----Đề thi gồm có 02 trang-----